

MỘT SỐ YẾU TỐ TƯƠNG THÍCH TRONG PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Kỷ yếu Hội thảo Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới theo cách tiếp cận AUN-QA. Trường ĐH KHXH-NV – ĐHQG TP.HCM, 05/6/2020)

PGS.TS. Lê Văn Hào

Tóm tắt

Tương thích (alignment) là một trong những yêu cầu quan trọng trong hoạt động xây dựng, cập nhật (gọi chung là phát triển) và thực hiện các chương trình đào tạo ở tất cả các trình độ. Công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trình độ giáo dục đại học hiện nay tại Việt Nam cũng xem tương thích là một trong các yêu cầu bắt buộc khi thiết kế và vận hành một chương trình đào tạo cụ thể. Bài viết này nhằm mục tiêu giới thiệu và phân tích yêu cầu tương thích đối với các nội dung và hoạt động trụ cột khi thiết kế và thực hiện các chương trình đào tạo ở trường đại học. Trên cơ sở đó, tác giả có một số khuyến nghị đối với hoạt động cập nhật chương trình đào tạo đang được triển khai tại các trường đại học hiện nay.

Từ khóa: tương thích, chương trình đào tạo, giáo dục đại học

1. Mở đầu

Hoạt động phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) trên thế giới ở mọi lĩnh vực và trình độ thường đi theo một trong hai hoặc kết hợp cả hai cách tiếp cận phổ quát: Tiếp cận nội dung/quá trình (Process model) và Tiếp cận theo mục tiêu/sản phẩm (Product model) [1]. Trong những năm gần đây, đứng trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu ngày càng cao từ thế giới nghề nghiệp (world of work), giáo dục đại học (GDĐH) đang đặt trọng tâm vào tiếp cận theo mục tiêu hoặc đầu ra của sản phẩm đào tạo, đơn cử như sự quan tâm trở lại ngày càng nhiều vào lý thuyết *Giáo dục dựa trên đầu ra* (Outcome-based education). Cách tiếp cận của AUN-QA khi xây dựng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT cũng là một minh chứng rõ nét đối với xu hướng này.

2. Một số khái niệm liên quan

2.1 Triết lý giáo dục (Educational Philosophy – EP):

Triết lý giáo dục (TLGD) có thể có nhiều định nghĩa khác nhau, phụ thuộc vào quy mô của đối tượng giáo dục được hướng đến, chẳng hạn TLGD của một quốc gia, của một cơ sở giáo dục, hoặc thậm chí của mỗi một thầy cô giáo. Trong bài viết này tác giả sử dụng định nghĩa TLGD tại Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, với đối tượng giáo dục chủ yếu là trong phạm vi của một cơ sở giáo dục: “TLGD là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục” [2].

2.2 Mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục (Educational Objectives – EOs):

Mục tiêu giáo dục của một cơ sở giáo dục có thể được xem là phát biểu khái quát về những đặc trưng cốt lõi của sản phẩm giáo dục/đào tạo của nhà trường (ví dụ: [3]). Một số cơ sở giáo dục còn gọi đây là Graduate attributes (ví dụ: [4], [5]). Những đặc trưng cốt lõi này cần được phản ánh trong mục tiêu giáo dục hoặc chuẩn đầu ra (CDR; còn gọi là “Đầu ra”) của tất cả các CTĐT thuộc cơ sở giáo dục.

2.3 Mục tiêu giáo dục của CTĐT (Program Educational Objectives – PEOs):

Mục tiêu giáo dục của một CTĐT là sự cụ thể hóa Mục tiêu giáo dục của một cơ sở giáo dục đến một CTĐT cụ thể, và được xem là phát biểu cô đọng về những gì mà một CTĐT cần chuẩn bị cho người học tốt nghiệp bước vào lĩnh vực nghề nghiệp của họ (ví dụ: [6]). Nhiều cơ sở giáo dục quan niệm PEOs là các giá trị sẽ được hình thành ở người học sau một vài năm (thường từ 3 đến 5 năm) tính từ thời điểm tốt nghiệp (ví dụ: [7]).

2.4 Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes – PLOs):

Tùy theo cách tiếp cận mà CDR của CTĐT có thể được xây dựng theo các cách khác nhau, chẳng hạn: tiếp cận theo KSA (Knowledge – kiến thức; Skill – Kỹ năng; Attitude – Thái độ), tiếp cận theo CDIO (Conceive – Hình thành ý tưởng; Design – Thiết kế; Implement – Thực hiện; Operate – Vận hành), hoặc tiếp cận theo năng lực (Competency-based approach). Theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, CDR của CTĐT được định nghĩa là “yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện” [8].

Gần đây, sau khi Luật GDĐH 2018 được ban hành, khái niệm CDR của CTĐT được hiểu là yêu cầu tối thiểu đối với “đầu ra” của CTĐT tại mỗi cơ sở giáo dục, và có thể sẽ được ban hành bởi cơ quan quản lý cấp trên (Luật GDĐH 2018, tại Khoản 1 của Điều 36, gọi đây là “Chuẩn CTĐT”).

2.5 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs):

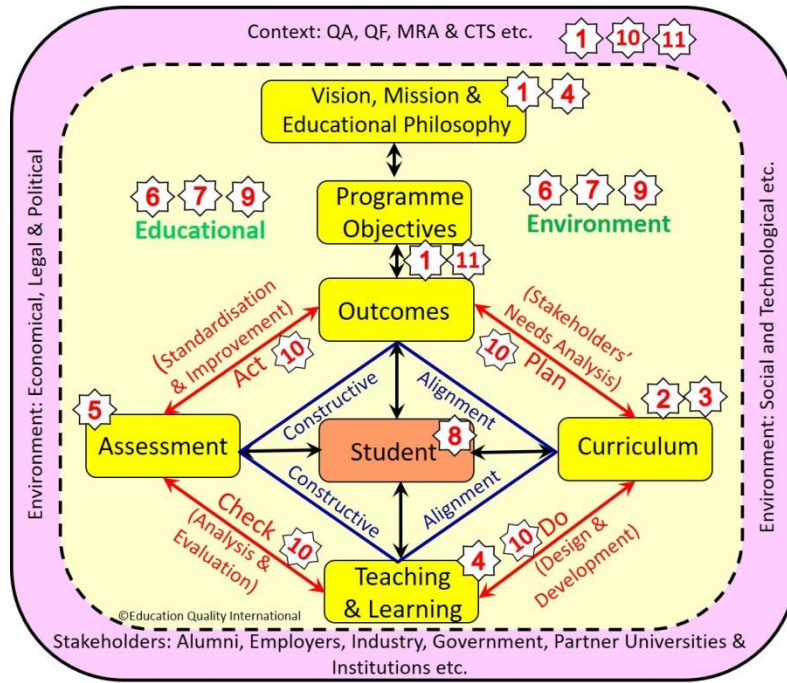
CDR của học phần (HP) được xem là tập hợp những gì người học biết và có thể làm được sau khi học xong HP đó [9].

3. Sự tương thích giữa Triết lý giáo dục, Mục tiêu giáo dục, CDR của CTĐT và CDR của HP

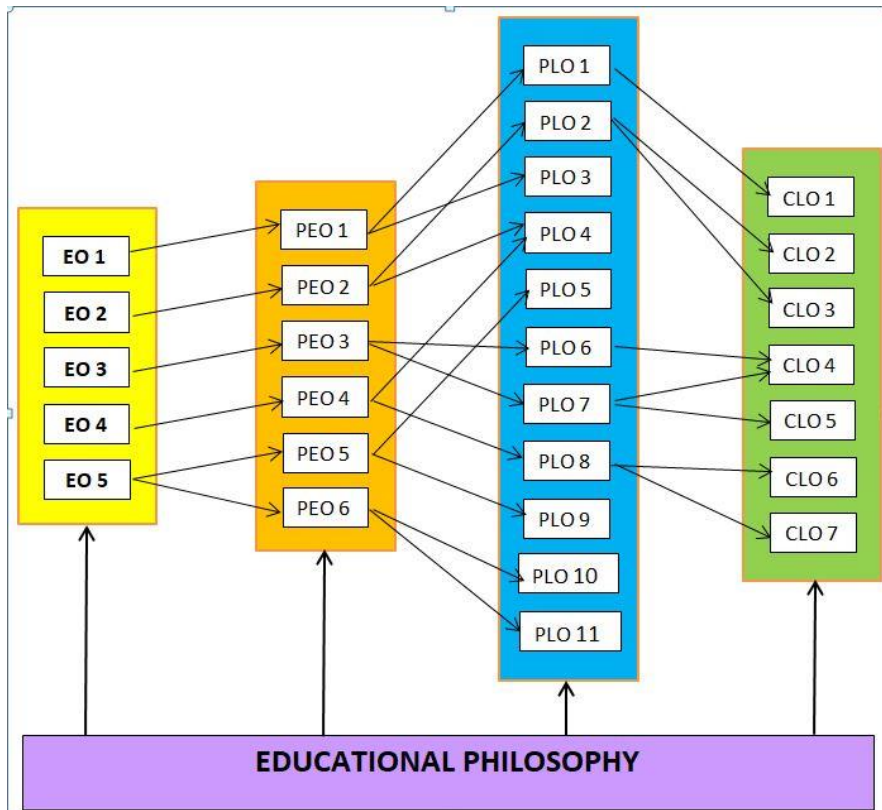
Một trong những tiếp cận cho thấy rõ nét sự tương thích giữa TLGD (EP), Mục tiêu giáo dục của CTĐT (PEOs) và CDR của CTĐT (PLOs) là tiếp cận khi xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐT của tổ chức AUN-QA, như được mô tả trên Hình 1 [10]. Theo tiếp cận này, việc xây dựng và triển khai một CTĐT cụ thể cần bắt đầu từ việc xem xét thấu đáo Tầm nhìn, Sứ mạng và TLGD của nhà trường, để trên cơ sở đó xác định Mục tiêu giáo dục và CDR của CTĐT, từ đó thiết kế nội dung chương trình dạy học (curriculum) và các hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá (KTĐG).

Do sơ đồ được biểu diễn trên Hình 1 chưa bao hàm yếu tố Mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục (EOs), đồng thời với nội hàm của TLGD như được định nghĩa ở trên, tác giả đề xuất mô hình tương thích cho cả 5 yếu tố EP, EOs, PEOs, PLOs và CLOs như trên Hình 2. Một số đặc trưng chính của sơ đồ này:

- a. Mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục (EOs) được xây dựng dưới dạng tách bạch theo các yếu tố đặc trưng của người học tốt nghiệp (graduate attributes) để dễ thực hiện sự tương thích với Mục tiêu giáo dục của CTĐT (PEOs).
- b. Tương tự, Mục tiêu giáo dục của CTĐT (PEOs) cũng được xây dựng dưới dạng tách bạch theo các yếu tố đặc trưng của người học tốt nghiệp để dễ thực hiện sự tương thích (đầy đủ) với Mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục (EOs) và với CDR của chương trình đào tạo (PLOs).



Hình 1: Sự tương thích giữa các yếu tố cốt lõi trong chương trình đào tạo
(Nguồn: Ong Chee Bin, J. (2018))



Hình 2: Sự tương thích giữa triết lý giáo dục, các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Nguồn: Tác giả)

- c. Tất cả các CĐR của CTĐT (PLOs) cần có sự tương thích đầy đủ với Mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục (EOs). Tuy nhiên, CĐR của HP (CLOs) chỉ cần có sự tương thích một phần với CĐR của chương trình đào tạo (PLOs).
- d. Cần có sự tham chiếu đến TLGD khi xây dựng EOs, PEOs, PLOs và CLOs bởi TLGD đóng vai trò định hướng cho các hoạt động phát triển CTĐT và xây dựng các hoạt động dạy và học.

4. Sự tương thích giữa CĐR của CTĐT với hệ thống HP và hoạt động giáo dục

Để chứng minh việc đáp ứng các CĐR của CTĐT trong hoạt động giáo dục/đào tạo, trước tiên cần xây dựng Ma trận CĐR của CTĐT với các HP/hoạt động giáo dục như trên Bảng 1. Các hoạt động giáo dục có thể là các hoạt động chính khóa (ví dụ: đi thực tế ngành nghề, tham dự các cuộc thi sáng tạo) hay ngoại khóa (ví dụ: hoạt động câu lạc bộ, tình nguyện vì cộng đồng). Ma trận này có thể được xem như “bảng phân công” thực hiện các CĐR của CTĐT đối với các bộ môn và các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tùy thuộc tính chất của HP/hoạt động giáo dục mà mức độ đóng góp vào CĐR có khác nhau, từ mức thấp nhất chỉ là Giới thiệu (mức A) đến mức cao nhất là Đánh giá (D). Mỗi CĐR của CTĐT có sự đóng góp khác nhau của các HP/Hoạt động giáo dục, tuy nhiên **cần có ít nhất một HP/hoạt động giáo dục** làm nhiệm vụ đánh giá (mức D) đối với CĐR đó.

Bảng 1: Ma trận CĐR của CTĐT với các HP/hoạt động giáo dục

CĐR của CTĐT	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6
HP/Hoạt động giáo dục						
HP 1	A	D				
HP 2			A		D	
HP 3	D			C		D
Hoạt động GD 1				D		C
Hoạt động GD 2			D	B		
Hoạt động GD 3					B	D

Ghi chú: A: Giới thiệu; B: Áp dụng; C: Nâng cao; D: Đánh giá

5. Sự tương thích giữa CĐR của HP với hoạt động dạy và học

Hoạt động dạy và học của mỗi HP trước hết cần xác định (các) CĐR của HP mà nó hướng đến. Biggs [11] gọi đây là *sự tương thích mang tính kiến tạo* (constructive alignment), với khái niệm “kiến tạo” mang hàm ý: (a) các kiến thức mới cần được xây dựng trên nền kiến thức liên quan đã có, và (b) người học cần được tạo điều kiện để tự mình hình thành các kiến thức mới đó. Bên cạnh các phương pháp giảng dạy (PPGD) đã được biết đến và được liệt kê khi sử dụng (ví dụ thuyết giảng, dạy học dựa trên vấn đề/dự án/tình huống...), các hoạt động học tập chẳng hạn như tự học, học tập nhóm cũng có thể góp phần thực hiện CĐR của HP như trên Bảng 2.

Bảng 2: Ma trận CĐR của HP với hoạt động dạy và học

CĐR của HP	Hoạt động dạy và học					
	PPGD 1	PPGD 2	PPGD 3	Hoạt động học tập 1	Hoạt động học tập 2	Hoạt động học tập 3
CLO 1	x					X
CLO 2		x			X	
CLO 3	x			X		

CLO 4			X		X	
CLO 5		x		X		X
CLO 6			X			X

6. Sự tương thích giữa CDR của HP với hoạt động kiểm-tra đánh giá

Tương tự như sự tương thích giữa CDR của HP với hoạt động dạy và học, mỗi hoạt động KTĐG cần xác định (các) CDR của HP mà nó phục vụ như trên Bảng 3. Ở chiều ngược lại, mỗi CDR của HP cũng phải được đánh giá bởi ít nhất một hoạt động KTĐG. Hoạt động KTĐG có trọng số càng lớn (đối với kết quả đánh giá HP) thì nội dung KTĐG tương ứng càng hướng đến nhiều CDR hoặc các CDR quan trọng của HP. Ví dụ trên Bảng 3, KTĐG 6 là bài thi kết thúc của HP tương ứng. Bên cạnh đó, hoạt động KTĐG cũng cần có sự tương thích với hoạt động dạy và học; chẳng hạn KTĐG đối với hoạt động tự học, làm việc nhóm, thực hiện dự án, giải quyết vấn đề... của người học.

Bảng 3: Ma trận CDR của HP với hoạt động kiểm tra-đánh giá

CDR của HP	Hoạt động kiểm tra-đánh giá					
	KTĐG 1 (m ₁ %)	KTĐG 2 (m ₂ %)	KTĐG 3 (m ₃ %)	KTĐG 4 (m ₄ %)	KTĐG 5 (m ₅ %)	KTĐG 6 (m ₆ %)
CLO 1	x		x			
CLO 2		x		x		x
CLO 3	x				x	x
CLO 4			x		x	x
CLO 5		x		x		x

Ghi chú: m_i%: cho biết trọng số của hoạt động KTĐG thứ i đối với kết quả đánh giá HP

7. Khuyến nghị

Trong bối cảnh hầu hết các trường đại học của Việt Nam đang định kỳ triển khai hoạt động rà soát, cập nhật CTĐT các trình độ đại học để tham gia kiểm định chất lượng cấp CTĐT theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT [12], ở đó sự tương thích giữa các yếu tố cốt lõi trong thiết kế và vận hành các CTĐT đã được yêu cầu thông qua một số tiêu chí cụ thể (ví dụ, Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CDR là rõ ràng, Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR, Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR), tác giả có một số khuyến nghị sau:

7.1 Cập nhật và làm rõ các khái niệm liên quan đến phát triển CTĐT

Trong lĩnh vực phát triển CTĐT, có nhiều khái niệm (tiếng Việt) hiện được sử dụng chưa thật chính xác và thống nhất, thậm chí trong cùng một nhà trường; ví dụ: Chuẩn đầu ra của CTĐT, Chuẩn đầu ra của HP, Mục tiêu giáo dục, Mục tiêu đào tạo... Trong thời gian đến, các văn bản pháp quy sẽ dần chuẩn hóa các khái niệm này, và vì vậy các trường cần quan tâm cập nhật và sử dụng thống nhất trong phạm vi cơ sở giáo dục.

7.2 Xác định và phát huy đầy đủ vai trò của Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục của trường đại học

Có thể nói rằng từ khi Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT [2] và Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT [12], nhiều trường đại học mới bắt đầu quan tâm đến việc xây dựng Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục, bởi điều này đã được yêu cầu tại 02 tiêu chí: Tiêu chí 4.1 [12]: *Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan*, Tiêu chí 15.1 [2]: *Thiết lập*

được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra. Việc xây dựng Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục tuy đã khó (bởi không những phải đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của nhà trường trong từng giai đoạn mà còn phải phù hợp với yêu cầu của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học), nhưng việc khó hơn là làm thế nào để phát huy đầy đủ giá trị của hai phát biểu này đối với toàn bộ các hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường. Trong phạm vi của hoạt động xây dựng, cập nhật và triển khai các CTĐT, việc bám sát các yêu cầu tương thích liên quan đến Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục như trình bày ở phần trên có thể được xem là yêu cầu tối thiểu và cần được thường xuyên rà soát, đánh giá để bảo đảm sự thực thi đầy đủ.

7.3 Cải tiến các phương pháp và các hoạt động dạy, học và KTĐG phù hợp với yêu cầu của CDR

Hoạt động cải tiến các phương pháp, và các hoạt động dạy, học và KTĐG lâu nay diễn ra khá thường xuyên tại các trường đại học. Tuy nhiên, các hoạt động cải tiến này chưa chú trọng nhiều đến sự tương thích với CDR của CTĐT và của HP. Để cải thiện thực trạng này, các biểu mẫu ma trận như tại Bảng 2 và 3 nên được vận dụng để đưa vào các đề cương (chi tiết) của HP nhằm giúp giảng viên chủ động trong việc sử dụng các phương pháp dạy, học và KTĐG ngay từ lúc bắt đầu HP, cũng như tạo sự thuận lợi cho công tác kiểm tra-giám sát hoạt động giảng dạy của bộ phận quản lý đào tạo.

24/5/2020

Tài liệu tham khảo

1. O'Neill, G. (2015). Curriculum Design in Higher Education: Theory to Practice, Dublin: UCD Teaching & Learning.
2. Bộ GD&ĐT (2017). Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT).
3. <https://www.etsu.edu/com/msec/institutionaleducationalobjectives.php>
4. <https://www.rmit.edu.vn/graduate-attributes>
5. <https://www.scu.edu.au/staff/teaching-and-learning/graduate-attributes/>
6. <https://www.nottingham.edu.my/Engineering/Departments/M3/Programme-Educational-Objectives-PEO.aspx>
7. <https://www.ece.iastate.edu/the-department/objectives/>
8. Bộ GD&ĐT (2015). Thông tư ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT).
9. <https://www.adelaide.edu.au/learning/teaching/curriculum/outcomes/writing-course-learning-outcomes.pdf>
10. Ong Chee Bin, J. (2018). An Integrated AUN-QA and OBE Framework for Programme QA. <http://johnsonongcheebin.blogspot.com/2018/03/an-integrated-aun-qa-and-obe-framework.html>
11. Biggs, J. (2003). Teaching for quality learning at university. Buckingham: Open University Press/Society for Research into Higher Education (Second edition).
12. Bộ GD&ĐT (2016). Thông tư ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT).

Thông tin tác giả:

- Email: haolv@ntu.edu.vn
- ĐT: 0905102855